

Số: /BC- KTNS

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ
Việc chấp hành pháp luật về xử lý nước thải tập trung
tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh
(Báo cáo tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XVII)

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh về chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2021, Ban kinh tế - ngân sách đã ban hành quyết định thành lập Đoàn giám sát và xây dựng Kế hoạch số 111/KH-KTNS ngày 06/10/2021 giám sát chuyên đề về “Việc chấp hành pháp luật về xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh”.

Trên cơ sở giám sát qua báo cáo của các địa phương, đơn vị; giám sát trực tiếp Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND một số huyện: Ninh Giang, Tứ Kỳ, Nam Sách, Kim Thành và tổ chức khảo sát trực tiếp, điều tra xã hội học về việc chấp hành pháp luật về xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh, Ban kinh tế - ngân sách báo cáo HĐND tỉnh kết quả giám sát như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình tổ chức và hoạt động của các CCN

Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 và Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 phê duyệt Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quy hoạch 76 CCN, 53 CCN đã được thành lập¹ với tổng diện tích đất quy hoạch khoảng 2.685ha, diện tích đất công nghiệp khoảng 1.860,24ha (*chi tiết theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02*), Trong đó:

- 25/53 CCN được UBND tỉnh giao chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cụ thể: CCN Nguyên Giáp, Tứ Kỳ do UBND huyện Tứ Kỳ làm chủ đầu năm 2018; 24 CCN giao cho các doanh nghiệp làm chủ đầu tư, trong đó CCN Lương Điền huyện Cẩm Giàng và CCN Ba Hàng, thành phố Hải Dương đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật cơ bản hoàn thiện và thu hút dự án thứ cấp vào hoạt động, 22 CCN hiện đang triển khai các thủ tục liên quan để đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ

¹ - 32/53 CCN đã có dự án thứ cấp đi vào hoạt động, thu hút trên 400 dự án đầu tư, tổng số vốn đăng ký đạt trên 10 nghìn tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 60.000 lao động. Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các CCN đạt trên 45%; có 30 CCN có tỷ lệ lấp đầy trên 50%.

- 21/53 CCN chưa có dự án thứ cấp đi vào hoạt động, đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

bản chưa có dự án thứ cấp hoạt động (*chỉ có CCN Hồng Phúc - Hưng Long đã có dự án thứ cấp đi vào hoạt động*);

- 28/53 CCN không có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các CCN này được thành lập, xử lý theo Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT của liên Bộ Công thương và Kế hoạch và Đầu tư. Hiện tại, các CCN đã thu hút nhiều dự án đầu tư vào hoạt động, hạ tầng kỹ thuật do các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư và không có trạm xử lý nước thải tập trung, cụ thể:

+ Về hạ tầng kỹ thuật: 100% CCN chưa được xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ, không có hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, nhà bảo vệ và các công trình khác phục vụ chung cho hoạt động của toàn bộ CCN. Hệ thống các công trình giao thông xây dựng và phục vụ chính cho dự án. Các nhà đầu tư thứ cấp liên hệ và ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, xử lý rác thải và tự xử lý nước thải... để phục vụ cho hoạt động dự án đầu tư.

+ Về thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng CCN: quy hoạch chi tiết xây dựng các CCN chủ yếu được phê duyệt từ năm 2008 trở về trước, đến nay không còn phù hợp như: quy hoạch hệ thống đường giao thông, vỉa hè, hạng mục hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (*nhà đầu tư thứ cấp đầu tư*) manh mún, không đồng bộ, một số không tuân theo quy hoạch xây dựng CCN đã được phê duyệt; đặc biệt một số các dự án thứ cấp đang hoạt động tập trung ở mặt ngoài tiếp giáp với đường giao thông gây khó khăn cho việc thu hút và triển khai thực hiện các dự án ở phần diện tích đất phía trong của CCN.

+ Về quy mô diện tích và vị trí: phần lớn các CCN có diện tích nhỏ, bình quân khoảng 42ha/cụm, CCN lớn nhất là Thạch Khôi - Gia Xuyên (68,1ha), CCN có quy mô nhỏ là Văn An 1 (13,69ha), Văn An 2(14,7ha)... Một số CCN có vị trí tại các trung tâm đô thị, nơi tập trung đông dân cư sinh sống, về lâu dài cơ bản không đảm bảo để phát triển bền vững như CCN Cẩm Thượng, Tây Ngõ Quyền thành phố Hải Dương; CCN Nhân Quyền, huyện Bình Giang...

- Ngành nghề hoạt động trong các CCN: các ngành nghề thu hút đầu tư trong các CCN là đa ngành, gồm: công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm; các ngành công nghiệp phụ trợ; sản xuất các sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động...

Nhìn chung, các dự án đầu tư trong CCN trong thời gian qua có vai trò khá quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung. Góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của các địa phương theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, đồng thời tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận không nhỏ lao động trên địa bàn.

2. Kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật về xử lý nước thải tập trung tại các CCN trên địa bàn tỉnh

2.1. Công tác triển khai, tuyên truyền

Thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, các sở, ngành chuyên môn (*sở Công Thương sở Tài nguyên và Môi trường, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...*) đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và trực tiếp ban hành các văn bản triển khai, đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện tốt công tác quản lý CCN. Hàng năm, UBND cấp huyện phối hợp với sở Tài nguyên - Môi trường và sở Công thương triển khai, hướng dẫn các chủ đầu tư CCN và các doanh nghiệp trong CCN tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường nước.

Sở Công thương đã tổ chức 03 lớp tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng hóa chất cho 420 lượt chủ đầu tư và chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề và CCN trên địa bàn tỉnh.

2.2. Việc chấp hành pháp luật về xử lý nước thải tập trung tại các CCN trên địa bàn tỉnh

Ở thời điểm giám sát, trong số 32 CCN có dự án thứ cấp hoạt động, duy nhất CCN Lương Điền đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch được phê duyệt, đã đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước mưa, hệ thống thu gom nước thải và hệ thống xử lý nước thải tập trung. Mức chất lượng nước thải khi xả ra ngoài môi trường đạt mức A QCVN40:2011/BTNMT và đang trong quá trình thực hiện lắp đặt thiết bị quan trắc tự động đối với nước thải và truyền dữ liệu về sở Tài nguyên và Môi trường.

31/32 CCN còn lại chưa đầu tư được hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Nhiều dự án hoạt động trong các CCN chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải hoặc đã xây dựng nhưng vận hành còn mang tính đối phó. Cơ quan chuyên môn đã có nhiều biện pháp kiểm soát nhưng tình trạng ô nhiễm môi trường nước tại nhiều CCN chưa được khắc phục triệt để.

Theo kết quả quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh giai đoạn 2016-2020, qua 04 đợt quan trắc/năm đối với 25 điểm quan trắc tại các kênh, mương nội đồng là nguồn tiếp nhận nước thải của các CCN cho thấy, chất lượng nước tại các kênh mương này bị ô nhiễm bởi các thông số DO, NH₄⁺-N, NO₂⁻-N, COD, BOD, PO₄³⁻-P, TSS, F⁻. Điển hình là thông số NH₄⁺-N vượt quy chuẩn cho phép từ 1,02-158,3 lần và thời điểm vượt cao nhất vào đợt II năm 2018 lên đến 158,3 lần tại vị trí lấy mẫu điểm tiếp nhận nước thải của CCN Cẩm Thượng -

Việt Hòa - thành phố Hải Dương, kênh thoát nước của khu vực phía sau Công ty PNG. (chi tiết tại Phụ lục số 03).

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các CCN

Hàng năm, theo mạng lưới quan trắc môi trường được UBND tỉnh phê duyệt, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lấy mẫu nước tại nguồn tiếp nhận nước thải của các CCN. Trên cơ sở ý kiến phản ánh của nhân dân và qua công tác quản lý, giám sát thấy có dấu hiệu ô nhiễm môi trường, UBND cấp huyện phối hợp cùng sở Tài nguyên và Môi trường, sở Công Thương kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó có việc xả thải ra nguồn tiếp nhận của các doanh nghiệp.

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 9/2021, sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp cùng các địa phương tiến hành thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với 30 cơ sở hoạt động trong các CCN, trong đó:

- 10/30 cơ sở đã hoàn thành quá trình thanh tra, kiểm tra. Đã phát hiện một số sai phạm như: báo cáo chưa đúng về tình hình phát sinh và quản lý chất thải nguy hại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; thực hiện không đúng một trong các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định; xả nước thải ra môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải. Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử phạt và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với các cơ sở với tổng số tiền là 520 triệu đồng.

- 20/30 cơ sở hoạt động tại CCN Ba Hàng đang được kiểm tra nhưng chưa có kết luận.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy, một số các cơ sở thực hiện thuê lại nhà xưởng của các cơ sở khác để hoạt động sản xuất. Các cơ sở này khi đi vào hoạt động hầu hết không làm các thủ tục về môi trường.

(Chi tiết theo Phụ lục số 04)

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Việc thực hiện báo cáo theo yêu cầu giám sát: Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh ban hành công văn yêu cầu các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo theo đề cương giám sát. Đến thời điểm hạn cuối nộp báo cáo, Ban đã nhận được báo cáo của 02 Sở, chỉ có 07/12 đơn vị cấp huyện gửi báo cáo

(05/12 đơn vị cấp huyện không gửi báo cáo²). Tuy nhiên, chất lượng báo cáo của một số địa phương chưa đảm bảo, số liệu báo cáo chưa có sự thống nhất giữa các sở, ngành và địa phương.

- 31/32 CCN chưa được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (28 CCN không có chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật), chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng quy định. Các doanh nghiệp trong CCN phải tự đầu tư hệ thống nước thải và tự xả thải ra môi trường nên xảy ra tình trạng mỗi doanh nghiệp đầu nối ra một địa điểm khác nhau, gây khó khăn trong công tác quản lý, kiểm soát nguồn xả thải. Nhiều doanh nghiệp chưa làm thủ tục xin cấp phép xả thải nhưng vẫn đã và đang xả ra ngoài môi trường³.

- Qua rà soát, mới có 17/53CCN đã thực hiện các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường; bao gồm: 11 CCN đã được phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường, 06 CCN đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (*chi tiết theo Phụ lục số 05*).

- Hạ tầng kỹ thuật tại các CCN chưa đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường, không tách riêng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Vẫn còn tình trạng doanh nghiệp lợi dụng trời mưa lớn xả thải trực tiếp ra nguồn nước tiếp nhận.

- UBND tỉnh chưa xây dựng được cơ chế chính sách đủ hấp dẫn để thu hút doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp thứ cấp đầu tư vào CCN. Năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND

² 05 đơn vị cấp huyện chưa nộp báo cáo là UBND các huyện, thành phố, thị xã: Hải Dương, Chí Linh, Kinh Môn, Bình Giang, Thanh Hà (*riêng huyện Thanh Hà chưa có CCN*).

³ Điển hình như doanh nghiệp hoạt động trong các CCN sau:

- CCN Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ: Công ty TNHH Đồng Tâm; Công ty CP Thuận Cường; Công ty CP sản xuất thương mại Tân Thuận Cường; DNTN Ngọc Sơn; Công ty TNHH Rich Way; Công ty CP Phúc Đạt; Công ty TNHH cơ khí và môi trường Nam An; Công ty SXVLXD Phú Yên; Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi Hoàng Gia Việt...;

- CCN Nguyễn Giáp, huyện Tứ Kỳ: Công ty TNHH Mạnh Toàn Plastic;

- CCN Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc: Cơ sở sản xuất bao bì nhựa (nhận chuyển nhượng của Cơ sở sản xuất đồ mộc Phú Quý Gia); Cơ sở sản xuất giày dép da và nguyên phụ liệu Vũ Châm; Cơ sở chế biến nông, lâm sản xuất khẩu TMD;

- CCN Gia Xuyên, Thành phố Hải Dương: Cơ sở sản xuất gạch Terazo + gạch Block không nung; Nhà máy sản xuất đá mài của công ty TNHH sản xuất đá mài số 1 Hải Dương; Cơ sở sản xuất bao bì nhựa PE-PP Minh Kiểm; Cơ sở sản xuất tủ bảo quản lạnh Hoài Hùng; Cơ sở sản xuất ống nước cao cấp Thập Hường; Cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ và phụ kiện ngành gỗ Hoàng Minh; Cơ sở sơ chế nhựa của ông Lưu Văn Tân; Cơ sở sản xuất đồ gỗ và gia công cơ khí Nam Hải; Cơ sở sản xuất bao bì giấy Huy Tú;

- CCN Kim Lương, huyện Kim Thành: Công ty xi măng Phúc Sơn;

- CCN Tân Hồng - Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang;

- CCN Nhân Quyền, huyện Bình Giang;

- CCN Tráng Liệt, huyện Bình Giang;

- CCN Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang: Công ty TNHH Dệt Vân Giang;

- CCN Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện;

- CCN Ngũ Hùng - Thanh Giang, huyện Thanh Miện;

- CCN Cao Thắng, huyện Thanh Miện;

- CCN Đoàn Tùng 2, huyện Thanh Miện;

- ...

ngày 19/11/2020 về việc ban hành quy chế quản lý khuyến công tỉnh Hải Dương, trong đó có nội dung hỗ trợ cho hoạt động phát triển CCN⁴. Tuy nhiên, do chính sách ưu đãi chưa thực sự hấp dẫn trong khi yêu cầu nguồn lực rất lớn nên cho tới nay chưa có CCN nào được hỗ trợ.

- Công tác quản lý, phối hợp của các sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về công tác bảo vệ môi trường tại các CCN còn nhiều bất cập, đặc biệt trong quản lý nước thải.

Việc thanh tra, kiểm tra các vi phạm trong việc xử lý nước thải tại các CCN chủ yếu thực hiện lồng ghép với các hoạt động kiểm tra, thanh tra về môi trường. Tần suất, số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất, thường xuyên chưa nhiều, thực hiện chủ yếu khi có ý kiến phản ánh của người dân hoặc qua quản lý, theo dõi thấy có dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường.

- Việc xử lý các CCN hình thành trước năm 2009 chưa được các cấp, các ngành quan tâm. Có 32 CCN được xử lý, thành lập theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của liên Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhưng đến nay chỉ có 04 CCN đã giao chủ đầu tư, còn lại 28 CCN chưa có chủ đầu tư; hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chưa được xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ, 100% đơn vị không có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tình trạng ô nhiễm nguồn nước thải xảy ra ở hầu hết các CCN trong nhiều năm qua trên địa bàn tỉnh, gây bức xúc trong nhân dân nhưng vẫn chưa được giải quyết. Điển hình là các CCN trên địa bàn 04 đơn vị cấp huyện chưa gửi báo cáo về Đoàn giám sát⁵.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về môi trường, nhất là nước thải tại các CCN còn hạn chế, chưa được các cấp các ngành quan tâm thỏa đáng. Các tổ chức, cá nhân chưa có ý thức tự giác, trách nhiệm trong việc tham gia giữ gìn và bảo vệ môi trường.

- Việc theo dõi, quản lý CCN được phân cấp cho nhiều cơ quan, đơn vị phụ trách theo từng lĩnh vực: Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý về việc tiếp nhận,

⁴ Bao gồm: Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, CCN: mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu nhưng không quá 400 triệu đồng/cơ sở; chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các CCN: mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.400 triệu đồng/CCN; chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết CCN: mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 450 triệu đồng/CCN; chi hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN, bao gồm: san lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các CCN: mức hỗ trợ không quá 5.000 triệu đồng/CCN.

⁵ Bao gồm: Hải Dương, Chí Linh, Kinh Môn, Bình Giang.

quản lý các dự án đầu tư thứ cấp; Sở Xây dựng quản lý về quy hoạch chi tiết, cấp phép xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý về lĩnh vực môi trường, đất đai... do đó, cơ quan đầu mối là Sở Công Thương gặp nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các CCN trên địa bàn.

- Các địa phương không thành lập Ban Quản lý CCN cấp huyện, việc quản lý CCN được giao cho các cơ quan chuyên môn của UBND huyện theo dõi theo thẩm quyền đối với từng lĩnh vực mình phụ trách. Chủ đầu tư CCN và các doanh nghiệp hoạt động trong CCN chưa quan tâm đến việc bố trí cán bộ chuyên môn phụ trách về bảo vệ môi trường, chủ yếu đang hoạt động kiêm nhiệm nên việc nắm bắt, cập nhật các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường còn hạn chế.

- Nguồn vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN là rất lớn, trong khi nguồn lực của tỉnh và của huyện còn hạn chế nên không bố trí được kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN. Bên cạnh đó, việc thu hút doanh nghiệp đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại các CCN cũ gặp nhiều khó khăn, doanh nghiệp không đầu tư do tỷ lệ lấp đầy tại nhiều CCN ở mức cao, có CCN đã đạt 100%⁶.

- Nhận thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, năng lực tài chính và quản trị của nhà đầu tư trong CCN chưa cao. Phần nhiều vẫn đang chú trọng lợi ích kinh tế, xem nhẹ nhiệm vụ bảo vệ môi trường, các công ty đầu tư hệ thống xử lý nước thải công nghệ lạc hậu, chi phí thấp, chất lượng nước thải chưa đảm bảo tiêu chuẩn.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ kết quả hoạt động giám sát, Ban kinh tế - ngân sách kiến nghị như sau:

1. Đối với HĐND tỉnh

Tăng cường hoạt động giám sát về công tác bảo vệ môi trường tại các CCN trên địa bàn tỉnh, nhất là trong việc xử lý nước thải tập trung.

2. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; sớm trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

- Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn tỉnh, thay thế cho Quy chế đã được ban hành tại Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh. Quy chế mới cần quy định chi tiết, cụ

⁶ Bao gồm các CCN: Việt Hòa, thành phố Hải Dương; Tây Ngõ Quyền, thành phố Hải Dương; Cao Thắng, Thanh Miện; Quỳnh Phúc, Kim Thành; Cộng Hòa, Kim Thành; Hiệp Sơn, Kinh Môn; Phú Thứ, Kinh Môn; Tân Dân, Chí Linh; Tân Hồng - Vĩnh Hồng, Bình Giang...

thể vai trò, trách nhiệm; cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện về quản lý CCN; tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội vào quá trình giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp.

- Ban hành cơ chế, chính sách mới về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN để thu hút các nhà đầu tư đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN, đặc biệt là đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Kiên quyết không tiếp nhận dự án mới đầu tư vào các CCN khi chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường (*hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt, hệ thống xử lý nước thải tập trung*) theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đối với các CCN mới thành lập, yêu cầu khi lập quy hoạch xây dựng các CCN phải đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường và các yêu cầu về đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN theo quy định.

- Khi quyết định thành lập CCN mới phải xem xét, tính toán kỹ tới nhu cầu thực tế, tình hình lấp đầy của các CCN trên địa bàn cũng như tiềm lực tài chính, năng lực, kinh nghiệm của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN. Xem xét, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển CCN và tình hình kinh tế xã hội, môi trường, hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn với phương châm phát triển bền vững, không phát triển kinh tế bằng mọi giá, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

- Có giải pháp quyết liệt trong quản lý các CCN trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2025, 100% các cụm công nghiệp (*có chủ đầu tư hạ tầng*) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu; 100% các doanh nghiệp thuộc đối tượng được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường theo đúng mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021-2025.

- Có lộ trình yêu cầu các doanh nghiệp phải đầu tư hệ thống xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn mức độ A. Kiên quyết tạm đình chỉ hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng về môi trường, không có giấy phép xả thải.

*** Đối với sở Tài nguyên và Môi trường**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ sở chấp hành đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường năng lực thiết bị quan trắc, giám sát môi trường nước, không khí; duy trì và mở rộng thực hiện mạng lưới quan trắc môi trường định kỳ.

- Thực hiện tốt việc công khai thông tin các doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

*** Đối với Sở Công thương**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển CCN giai đoạn 2021-2030 một cách thiết thực, hiệu quả trên cơ sở phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp hóa chất, vật liệu, công nghiệp xanh...

- Hàng năm, xây dựng tổng thể kế hoạch bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong ngành công thương và hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường ngành công thương, trong đó có các CCN để làm cơ sở quản lý, thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh sớm trình HĐND tỉnh thông qua chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý CCN theo phân cấp, trong đó tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các CCN trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với sở Công thương, sở Tài nguyên và Môi trường trong quản lý, thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường tại các CCN trên địa bàn tỉnh để tổng hợp báo cáo các cấp, các ngành trung ương và địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề, Ban kinh tế - ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Thành viên đoàn giám sát;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu VT.

**TM. BAN KINH TẾ- NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trịnh Thúy Nga